

Khái niệm tiền học:

Tiền học là mức tiền mà người học phải nộp cho Trường để chi trả cho các hoạt động học tập.

Mức tiền học của một chương trình đào tạo được quy định theo năm học, trình độ đào tạo, và đối tượng đào tạo.

Mức tiền học có thể tăng theo năm học nhưng không quá 6% so với năm học liền trước.

Việc điều chỉnh học phí hàng năm áp dụng cho sinh viên nhập học từ năm 2023.

Hiệu trưởng sẽ ban hành quyết định về mức tiền học hàng năm sau khi được Hội đồng Trường phê duyệt.

Tiền học sẽ được thu theo học kỳ hoặc năm học.

Tiền học của chương trình Tiếng Anh bổ trợ sẽ căn cứ theo quyết định hàng năm của Hiệu trưởng.

Tiền dịch vụ đào tạo là số tiền mà người học phải trả cho các hoạt động dịch vụ, phục vụ của Trường không được quy định tại Điều 2, Bao gồm: Dịch vụ tuyển sinh, Thi lại, Phúc tra, Thi cải thiện điểm, Bảo lưu, Học lại, Học theo tín chỉ tự nguyện, Gia hạn thời gian đào tạo.

Mức tiền thu có thể thay đổi hàng năm theo quyết định của Hiệu trưởng và sẽ được thông báo cho sinh viên trước khi thực hiện.

Tiền dịch vụ tuyển sinh: Nộp cùng hồ sơ đăng ký dự tuyển và không hoàn trả trong mọi trường hợp.

Chương trình đào tạo đại học và thạc sĩ: 500.000đ/hồ sơ.

Chương trình đào tạo tiến sĩ: 1.000.000đ/hồ sơ.

Tiền thi lại: 100.000đ/tín chỉ, áp dụng cho các chương trình đào tạo của Trường.

Tiền phúc tra: 200.000đ/môn phúc tra.

Tiền thi cải thiện điểm: 200.000đ/tín chỉ.

Tiền dịch vụ bảo lưu: 1.000.000đ/học kỳ, áp dụng cho sinh viên xin nghỉ học tạm thời muốn tiếp tục giữ tên trong danh sách sinh viên của Trường.

Tiền dịch vụ bảo lưu không được hoàn lại.

Tiền học của tín chỉ tự nguyện: Theo mức học phí áp dụng cho một (1) tín chỉ tại thời điểm đăng ký học bổ sung tín chỉ tự nguyện nhân với số tín chỉ của học phần đó.